

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 550 | Ngày: 19/09/2026 21:38

Thông tin ca làm việc

Người tạo: kieu quoc kiet

Doanh thu: 1.015.000 đ

Tiền mặt: 945.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 70.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 5.705.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 3.300.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.366.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 30.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	149.00 gram	0.70 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	517.00 gram	0.48 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	151.00 gram	0.85 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	221.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	416.00 gram	1.58 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	923.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	20.00 gram	0.90 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Mứt đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Hồng Trà	326.00 gram	0.46 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	131.00 ml	0.61 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	193.00 ml	0.72 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Chanh Dây	554.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	1001.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Mãng Cầu	760.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Việt Quất	607.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Xoài	646.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	786.00 ml	2.21 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	371.00 ml	0.43 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	1043.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	529.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	459.00 gram	0.23 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	30.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	452.00 gram	0.25 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1083.00 gram	0.46 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	436.00 ml	0.31 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	274.00 ml	0.57 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	591.00 ml	0.06 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	723.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	127.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	18.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	4372.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	4120.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Chanh vàng	569.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	2310.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	3.00 Gói	7.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	10.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	15.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	996.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	421.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	39.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	20.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổsung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	12.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	228.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	1374.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	274.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	705.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	260.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	195.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	366.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	651.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	273.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	811.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Sốt hạt dẻ cười	1374.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....